

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- a) Đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường nông nghiệp tại các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung được cơ giới hóa.
- b) Phát triển chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả bền vững, đáp ứng nhu cầu, quy định của thị trường tiêu thụ.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Cơ giới hóa nông nghiệp đối với từng lĩnh vực sản xuất:
 - Trồng trọt: Sản xuất cây trồng chủ lực của tỉnh đạt trên 90% năm 2025, cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 70% năm 2030.
 - Chăn nuôi: Sản xuất chăn nuôi, gia súc, gia cầm đạt trên 80% năm 2025, cơ giới hóa đồng bộ đạt trên 60% năm 2030.
 - Thủy sản: Cơ giới hóa sản xuất nuôi trồng thủy sản đạt trên 70% năm 2025, đạt trên 90% năm 2030, đánh bắt, bảo quản trên tàu cá đạt 85% năm 2025 đạt trên 95% năm 2030.
 - Lâm nghiệp: Các khâu làm đất, giồng, trồng cây, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, phòng chống cháy rừng, khai thác vận chuyển gỗ và lâm sản đạt trên 30% năm 2025, đạt trên 50% năm 2030.
 - Diêm nghiệp: Gom muối trên đồng và thu hoạch, vận chuyển muối đạt trên 70% năm 2025 và đạt 90% năm 2030.
- b) Phát triển chế biến, bảo quản nông sản:
 - Tỷ trọng nông lâm thủy sản chiếm 22 - 23% trong giá trị tăng thêm; tỷ

lệ giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản (gọi chung là nông sản) được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết đạt trên 25%; tỷ lệ giá trị sản phẩm nông nghiệp được sản xuất theo các quy trình sản xuất tốt hoặc tương đương đạt trên 25%; tốc độ tăng giá trị gia tăng công nghiệp chế biến nông sản đạt trên 8%/năm; diện tích đất nông nghiệp sản xuất hữu cơ đạt khoảng 1,5 - 2% tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp; tỷ lệ phân bón hữu cơ đạt trên 15% tổng phân bón được sử dụng trên địa bàn.

- Thu hút số lượng doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp tăng 50% so với năm 2020, trên 70% hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả; tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm còn 35%; tỷ lệ lao động nông nghiệp qua đào tạo trên 64%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

a) Cơ giới hóa nông nghiệp:

- Phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp, ứng dụng công nghệ hiện đại, công nghệ thông minh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường phù hợp với quy mô, trình độ sản xuất, lợi thế từng ngành hàng, vùng sản xuất nông nghiệp với các tổ chức sản xuất có quy mô lớn theo chuỗi giá trị nông sản.

- Khuyến khích phát triển các tổ chức chế tạo, cung cấp máy, thiết bị, công nghệ, dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, chuyển giao khoa học công nghệ, các ý tưởng đổi mới, sáng tạo để phát triển cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp.

b) Phát triển chế biến, bảo quản nông sản:

- Sử dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường, hiện đại hóa trang thiết bị bảo quản, chế biến nông sản để đa dạng hóa sản phẩm chế biến, giảm tổn thất sau thu hoạch, hạ giá thành; tăng cường chế biến sâu tạo ra giá trị gia tăng cao, tăng khả năng cạnh tranh nông sản, kiểm soát được chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Khuyến khích đầu tư mới và mở rộng cơ sở chế biến, bảo quản đảm bảo đủ năng lực chế biến, bảo quản đối với những ngành hàng chủ lực, gắn với vùng sản xuất nguyên liệu tập trung.

2. Giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện cơ chế chính sách:

- Nghiên cứu xây dựng chính sách thúc đẩy xã hội hóa và chuyển giao, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động và quản lý phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản theo thẩm quyền

quy định.

- Đẩy mạnh triển khai các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách tín dụng hỗ trợ để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản, phát triển các mô hình trung tâm, cụm liên kết sản xuất - chế biến, bảo quản - tiêu thụ nông sản gắn với các vùng nguyên liệu tập trung.

b) Phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tổ chức sản xuất nông nghiệp:

- Tổ chức lại các vùng sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, duy trì vùng chuyên canh sản xuất thanh long quy mô lớn, xây dựng các vùng sản xuất sản phẩm đặc thù phù hợp với lợi thế từng địa phương được cơ giới hóa đồng bộ, gắn với liên kết sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm.

- Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp theo hướng nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức hợp tác của nông dân, đẩy mạnh tập trung đất đai, tăng quy mô tạo điều kiện thuận lợi áp dụng cơ giới hóa và phát triển chế biến nông sản, phát triển các tổ chức hợp tác, trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học, công nghệ và kinh doanh dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất, chế biến tiêu thụ nông sản, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò là “trụ cột” của chuỗi giá trị.

- Chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến, bảo quản có đủ năng lực về vốn, công nghệ và thị trường tiêu thụ.

c) Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ:

- Tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác nghiên cứu khoa học công nghệ, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào đầu tư phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

d) Về phát triển nguồn nhân lực:

- Rà soát, đánh giá nguồn nhân lực, thực hiện các chương trình đào tạo chuyên ngành cơ giới nông nghiệp và chế biến nông sản như: Cơ giới khí nông nghiệp, cơ khí thực phẩm, công nghệ sau thu hoạch, công nghệ thực phẩm,...

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng cho lực lượng quản lý trong lĩnh vực cơ điện nông nghiệp và chế biến nông sản về khoa học công nghệ, kỹ năng thương mại, phát triển thị trường. Khuyến khích các doanh nghiệp chủ động đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề.

đ) Về huy động nguồn lực:

Ưu tiên phân bổ nguồn lực từ ngân sách Trung ương, vốn doanh nghiệp,

các nguồn vốn tài trợ, huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; lồng ghép trong các chương trình mục tiêu Quốc gia và các chương trình, dự án khác có liên quan.

III. ĐỀ ÁN ƯU TIÊN

Đề án đẩy mạnh cơ giới hóa đồng bộ trong nông nghiệp:

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh áp dụng các loại máy, thiết bị, công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao mức độ cơ giới hóa các khâu trong sản xuất nông nghiệp, tiến đến cơ giới hóa đồng bộ và tự động.

2. Nội dung

- Xây dựng và triển khai các dự án đầu tư cơ giới hóa đồng bộ tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ưu tiên đối với các sản phẩm chủ lực, sản xuất theo chuỗi giá trị nông sản.

- Phát triển các tổ chức kinh doanh dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp.

- Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo chuyên ngành cơ khí nông nghiệp; chuẩn hóa đội ngũ lao động điều khiển máy móc, thiết bị nông nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch, trong triển khai thực hiện bám sát quan điểm phát triển và định hướng phát triển tại Quyết định số 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Theo dõi, kiểm tra giám sát, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của địa phương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí vốn để hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp và nâng cao năng lực chế biến nông sản phù hợp và đúng quy định.

3. Sở Tài chính

Trên cơ sở nguồn vốn Trung ương được cấp để hỗ trợ cho Chương trình phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn

tỉnh, theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân khai kinh phí Chương trình phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản để thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Nghiên cứu các cơ chế thuận lợi để hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp tiếp cận đất đai hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, tập trung, tạo điều kiện ứng dụng cơ giới hóa nông nghiệp và phát triển chế biến nông sản.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa nông sản với lộ trình và đối tượng phù hợp theo quy định và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản.

- Hỗ trợ đăng ký xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến lĩnh vực cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Công Thương

- Đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách thúc đẩy và phát triển công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp chế biến nông sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai các giải pháp thúc đẩy thị trường, xúc tiến thương mại cho sản phẩm cơ khí nông nghiệp và sản phẩm chế biến nông sản.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, học viên lớp 12 trong tỉnh chọn nhóm ngành nuôi trồng, khai thác và chế biến nông lâm, thủy sản để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh, đặc biệt là lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp; trong đó có nhân lực cho lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp. Triển khai thực

hiện các chính sách hỗ trợ nâng cao chất lượng nguồn lực lao động và năng lực quản lý về cơ giới hóa nông nghiệp và bảo quản, chế biến nông sản sau khi Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành.

9. Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Bình Thuận

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tập trung nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, tạo thuận lợi trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là các dự án đầu tư vào cơ giới hóa phục vụ nông nghiệp và chế biến nông sản.

10. Trường Cao đẳng, Đại học trên địa bàn tỉnh

Nâng cao chất lượng giảng dạy các mã ngành đã mở, nghiên cứu mở thêm các mã ngành đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp; đặc biệt là lĩnh vực chế biến, bảo quản nông lâm thủy sản và cơ giới hóa nông nghiệp.

11. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo thẩm quyền và trách nhiệm của địa phương, thực hiện việc lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của địa phương.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị tại mục IV Kế hoạch;
- Lưu: VT, KT, Văn.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh